

| HK1.2 / 300919 |       |       | 10a01             | 10a02             | 10a03            | 10a04             | 10a05            |
|----------------|-------|-------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------|------------------|
| THỨ HAI        | SÁNG  | T2 S1 | Chào Cờ [TRINH]   | Chào Cờ [MÍNH]    | Chào Cờ [THU]    | Chào Cờ [NGỌC]    | Chào Cờ [THY]    |
|                |       | T2 S2 | SHCN [TRINH]      | SHCN [MÍNH]       | SHCN [THU]       | SHCN [NGỌC]       | SHCN [THY]       |
|                |       | T2 S3 | Lịch Sử [MINH]    | Vật Lý [DỪNG]     | Địa Lý [PHƯƠNG]  | Vật Lý [PHI]      | Toán [THƯƠNG]    |
|                |       | T2 S4 | Vật Lý [PHI]      | Hóa [VI]          | Hóa [PHONG]      | Anh Văn [TRINH]   | Anh Văn [OANH]   |
|                |       | T2 S5 | Sinh [NHUNG]      | Anh Văn [NHUNG]   | Ngữ Văn [MÍNH]   | Địa Lý [BIỂN]     | Vật Lý [DỪNG]    |
|                | CHIỀU | T2 C1 | Toán [THẢO]       | Toán [BÌNH]       | Ngữ Văn + [MÍNH] | Hóa + [VI]        | Thể Dục [THANH]  |
|                |       | T2 C2 | Hóa + [CƯỜNG]     | C.Nghệ [TUẤN]     | Ngữ Văn + [MÍNH] | Toán [THẢO]       | Thể Dục [THANH]  |
|                |       | T2 C3 | Ngữ Văn + [DUNG]  | Ngữ Văn [MÍNH]    | Toán + [MAI]     | Thể Dục [THANH]   | C.Nghệ [TUẤN]    |
|                |       | T2 C4 | Ngữ Văn + [DUNG]  | Anh Văn [NHUNG]   | Toán + [MAI]     | Thể Dục [THANH]   | Hóa + [CƯỜNG]    |
|                |       | T2 C5 |                   |                   |                  |                   |                  |
| THỨ BA         | SÁNG  | T3 S1 | Anh Văn [TRINH]   | Vật Lý [DỪNG]     | QP.AN [NAM]      | Hóa [VI]          | Tin Học [LY]     |
|                |       | T3 S2 | Hóa [CƯỜNG]       | QP.AN [NAM]       | Vật Lý [DỪNG]    | Tin Học [LY]      | Sinh [NHUNG]     |
|                |       | T3 S3 | Ngữ Văn [DUNG]    | Ngữ Văn [MÍNH]    | Anh Văn [THU]    | Anh Văn [TRINH]   | Ngữ Văn [THY]    |
|                |       | T3 S4 | Ngữ Văn [DUNG]    | Ngữ Văn [MÍNH]    | Sinh [NHUNG]     | Ngữ Văn [NGỌC]    | Vật Lý [DỪNG]    |
|                |       | T3 S5 | QP.AN [NAM]       | Anh Văn [NHUNG]   | Tin Học [LY]     | Ngữ Văn [NGỌC]    | Hóa [CƯỜNG]      |
|                | CHIỀU | T3 C1 | Vật Lý + [PHI]    | Hóa + [VI]        | Thể Dục [THANH]  | Anh Văn + [TRINH] | Vật Lý [DỪNG]    |
|                |       | T3 C2 | Vật Lý [PHI]      | Vật Lý [DỪNG]     | Thể Dục [THANH]  | Anh Văn + [TRINH] | Anh Văn [OANH]   |
|                |       | T3 C3 | Anh Văn + [TRINH] | Thể Dục [THANH]   | Anh Văn [THU]    | Hóa + [VI]        | Ngữ Văn + [THY]  |
|                |       | T3 C4 | Anh Văn + [TRINH] | Thể Dục [THANH]   | Toán [MAI]       | Vật Lý [PHI]      | Ngữ Văn + [THY]  |
|                |       | T3 C5 |                   |                   |                  |                   |                  |
| THỨ TƯ         | SÁNG  | T4 S1 | Toán [THẢO]       | Tin Học [LY]      | Toán [MAI]       | Anh Văn [TRINH]   | Toán [THƯƠNG]    |
|                |       | T4 S2 | Toán [THẢO]       | Toán [BÌNH]       | Toán [MAI]       | Địa Lý [BIỂN]     | Toán [THƯƠNG]    |
|                |       | T4 S3 | GDCD [LIÊN]       | Toán [BÌNH]       | Lịch Sử [MINH]   | Sinh [TUẤN]       | QP.AN [ANH]      |
|                |       | T4 S4 | Anh Văn [TRINH]   | Sinh [TUẤN]       | GDCD [LIÊN]      | Toán [THẢO]       | Anh Văn [OANH]   |
|                |       | T4 S5 | Anh Văn [TRINH]   | Anh Văn [NHUNG]   | Tin Học [LY]     | Toán [THẢO]       | Anh Văn [OANH]   |
|                | CHIỀU | T4 C1 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T4 C2 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T4 C3 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T4 C4 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T4 C5 |                   |                   |                  |                   |                  |
| THỨ NĂM        | SÁNG  | T5 S1 | Hóa [CƯỜNG]       | GDCD [LIÊN]       | Ngữ Văn [MÍNH]   | Lịch Sử [OANH]    | Địa Lý [PHƯƠNG]  |
|                |       | T5 S2 | Tin Học [LY]      | Lịch Sử [OANH]    | Ngữ Văn [MÍNH]   | QP.AN [ANH]       | Hóa [CƯỜNG]      |
|                |       | T5 S3 | Toán [THẢO]       | Địa Lý [BIỂN]     | Anh Văn [THU]    | Tin Học [LY]      | GDCD [LIÊN]      |
|                |       | T5 S4 | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Ngữ Văn [MÍNH]    | Anh Văn [THU]    | Toán [THẢO]       | Lịch Sử [MINH]   |
|                |       | T5 S5 |                   |                   |                  |                   |                  |
|                | CHIỀU | T5 C1 | C.Nghệ [PHẪNG]    | Toán + [BÌNH]     | Hóa + [PHONG]    | Toán + [THẢO]     | Ngữ Văn [THY]    |
|                |       | T5 C2 | Hóa + [CƯỜNG]     | Toán + [BÌNH]     | Hóa + [PHONG]    | C.Nghệ [TUẤN]     | Vật Lý + [DỪNG]  |
|                |       | T5 C3 | Thể Dục [THOI]    | Vật Lý + [DỪNG]   | Anh Văn + [THU]  | Ngữ Văn [NGỌC]    | Hóa + [CƯỜNG]    |
|                |       | T5 C4 | Thể Dục [THOI]    | Anh Văn + [NHUNG] | C.Nghệ [PHẪNG]   | Vật Lý + [PHI]    | Toán [THƯƠNG]    |
|                |       | T5 C5 |                   |                   |                  |                   |                  |
| THỨ SÁU        | SÁNG  | T6 S1 | Vật Lý [PHI]      | Tin Học [LY]      | Toán [MAI]       | Ngữ Văn [NGỌC]    | Ngữ Văn [THY]    |
|                |       | T6 S2 | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Toán [BÌNH]       | Vật Lý [DỪNG]    | GDCD [LIÊN]       | Ngữ Văn [THY]    |
|                |       | T6 S3 | Ngữ Văn [DUNG]    | Hóa [VI]          | Địa Lý [PHƯƠNG]  | Vật Lý [PHI]      | Tin Học [LY]     |
|                |       | T6 S4 | Tin Học [LY]      | Địa Lý [BIỂN]     | Hóa [PHONG]      | Hóa [VI]          | Địa Lý [PHƯƠNG]  |
|                |       | T6 S5 |                   |                   |                  |                   |                  |
|                | CHIỀU | T6 C1 | Ngữ Văn [DUNG]    | Ngữ Văn + [MÍNH]  | Anh Văn + [THU]  | Ngữ Văn + [NGỌC]  | Anh Văn + [OANH] |
|                |       | T6 C2 | Toán + [THẢO]     | Ngữ Văn + [MÍNH]  | Vật Lý [DỪNG]    | Ngữ Văn + [NGỌC]  | Anh Văn + [OANH] |
|                |       | T6 C3 | Toán + [THẢO]     | Anh Văn + [NHUNG] | Vật Lý + [DỪNG]  | Anh Văn [TRINH]   | Toán + [THƯƠNG]  |
|                |       | T6 C4 | Anh Văn [TRINH]   | Hóa + [VI]        | Ngữ Văn [MÍNH]   | Toán + [THẢO]     | Toán + [THƯƠNG]  |
|                |       | T6 C5 |                   |                   |                  |                   |                  |
| THỨ BẢY        | SÁNG  | T7 S1 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S2 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S3 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S4 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S5 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                | CHIỀU | T7 C1 |                   |                   |                  |                   |                  |
|                |       | T7 C2 |                   |                   |                  |                   |                  |
|                |       | T7 C3 |                   |                   |                  |                   |                  |
|                |       | T7 C4 |                   |                   |                  |                   |                  |
|                |       | T7 C5 |                   |                   |                  |                   |                  |

| HK1.2 / 300919 |       |       | 10a06             | 10a07             | 10a08             | 10a09             | 11a01            |
|----------------|-------|-------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|
| THỨ HAI        | SÁNG  | T2 S1 | Chào Cờ [THƯƠNG]  | Chào Cờ [VI]      | Chào Cờ [CHÂU]    | Chào Cờ [DỪNG]    | Chào Cờ [OANH]   |
|                |       | T2 S2 | SHCN [THƯƠNG]     | SHCN [VI]         | SHCN [CHÂU]       | SHCN [DỪNG]       | SHCN [OANH]      |
|                |       | T2 S3 | Lịch Sử [OANH]    | Hóa [VI]          | Toán [CHÂU]       | Hóa [PHONG]       | Ngữ Văn [LUÔN]   |
|                |       | T2 S4 | Ngữ Văn [THY]     | Anh Văn [GIANG]   | Địa Lý [BIÊN]     | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Vật Lý [DỪNG]    |
|                |       | T2 S5 | Toán [THƯƠNG]     | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Anh Văn [OANH]    | Toán [BÌNH]       | GDCD [LÊN]       |
|                | CHIỀU | T2 C1 | C.Nghệ [TUẤN]     | Anh Văn [GIANG]   | Ngữ Văn + [HẰNG]  | Anh Văn [TRANG]   | Anh Văn + [NHI]  |
|                |       | T2 C2 | Anh Văn + [TRANG] | Hóa + [VI]        | Ngữ Văn + [HẰNG]  | Toán + [BÌNH]     | Anh Văn + [NHI]  |
|                |       | T2 C3 | Anh Văn + [TRANG] | Vật Lý [NGUYỄN]   | Hóa + [CƯỜNG]     | Toán + [BÌNH]     | Toán [HÀ]        |
|                |       | T2 C4 | Hóa + [VI]        | Ngữ Văn [HẰNG]    | Vật Lý [NGUYỄN]   | Hóa + [PHONG]     | QP.AN [TÂM]      |
|                |       | T2 C5 |                   |                   |                   |                   |                  |
| THỨ BA         | SÁNG  | T3 S1 | Ngữ Văn [THY]     | Ngữ Văn [HẰNG]    | Hóa [CƯỜNG]       | Ngữ Văn [NGỌC]    | Hóa [HẠNH]       |
|                |       | T3 S2 | Ngữ Văn [THY]     | Ngữ Văn [HẰNG]    | Tin Học [BÌNH]    | Ngữ Văn [NGỌC]    | C.Nghệ [AN]      |
|                |       | T3 S3 | Sinh [NHUNG]      | Vật Lý [NGUYỄN]   | Tin Học [BÌNH]    | Vật Lý [DỪNG]     | Anh Văn [NHI]    |
|                |       | T3 S4 | Tin Học [LY]      | Hóa [VI]          | Vật Lý [NGUYỄN]   | Tin Học [BÌNH]    | Ngữ Văn [LUÔN]   |
|                |       | T3 S5 | Hóa [VI]          | Sinh [NHUNG]      | Ngữ Văn [HẰNG]    | Tin Học [BÌNH]    | Ngữ Văn [LUÔN]   |
|                | CHIỀU | T3 C1 | Ngữ Văn [THY]     | Toán + [MAI]      | Toán + [CHÂU]     | Anh Văn + [TRANG] | Nghề PT [BÌNH]   |
|                |       | T3 C2 | Hóa + [VI]        | Toán + [MAI]      | Toán + [CHÂU]     | Anh Văn + [TRANG] | Nghề PT [BÌNH]   |
|                |       | T3 C3 | Anh Văn [TRANG]   | Thế Dục [NGA]     | Anh Văn + [OANH]  | C.Nghệ [PHẪNG]    | Hóa + [HẠNH]     |
|                |       | T3 C4 | Vật Lý + [NGUYỄN] | Thế Dục [NGA]     | Anh Văn + [OANH]  | Vật Lý [DỪNG]     | Sinh [PHẪNG]     |
|                |       | T3 C5 |                   |                   |                   |                   |                  |
| THỨ TƯ         | SÁNG  | T4 S1 | Anh Văn [TRANG]   | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Anh Văn [OANH]    | GDCD [LIÊN]       | Toán [HÀ]        |
|                |       | T4 S2 | Anh Văn [TRANG]   | Lịch Sử [MINH]    | Anh Văn [OANH]    | Sinh [NHUNG]      | Sinh [PHẪNG]     |
|                |       | T4 S3 | Toán [THƯƠNG]     | Anh Văn [GIANG]   | Địa Lý [BIÊN]     | Anh Văn [TRANG]   | Anh Văn [NHI]    |
|                |       | T4 S4 | QP.AN [ANH]       | Anh Văn [GIANG]   | Sinh [NHUNG]      | Lịch Sử [OANH]    | Anh Văn [NHI]    |
|                |       | T4 S5 | Địa Lý [BIÊN]     | QP.AN [ANH]       | Lịch Sử [OANH]    | Toán [BÌNH]       | Tin Học [BÌNH]   |
|                | CHIỀU | T4 C1 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | Ngữ Văn + [LUÔN] |
|                |       | T4 C2 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | Ngữ Văn + [LUÔN] |
|                |       | T4 C3 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T4 C4 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T4 C5 |                   |                   |                   |                   |                  |
| THỨ NĂM        | SÁNG  | T5 S1 | Tin Học [LY]      | Toán [MAI]        | Ngữ Văn [HẰNG]    | Anh Văn [TRANG]   | Địa Lý [BIÊN]    |
|                |       | T5 S2 | GDCD [LIÊN]       | Vật Lý [NGUYỄN]   | Ngữ Văn [HẰNG]    | Anh Văn [TRANG]   | Toán [HÀ]        |
|                |       | T5 S3 | Anh Văn [TRANG]   | Ngữ Văn [HẰNG]    | QP.AN [ANH]       | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Lịch Sử [OANH]   |
|                |       | T5 S4 | Vật Lý [NGUYỄN]   | Tin Học [LY]      | Hóa [CƯỜNG]       | QP.AN [ANH]       | Nghề PT [BÌNH]   |
|                |       | T5 S5 |                   |                   |                   |                   | Tin Học [BÌNH]   |
|                | CHIỀU | T5 C1 | Toán + [THƯƠNG]   | C.Nghệ [TUẤN]     | Hóa + [CƯỜNG]     | Ngữ Văn + [NGỌC]  | Vật Lý + [DỪNG]  |
|                |       | T5 C2 | Toán + [THƯƠNG]   | Anh Văn + [GIANG] | C.Nghệ [PHẪNG]    | Ngữ Văn + [NGỌC]  | Anh Văn [NHI]    |
|                |       | T5 C3 | Ngữ Văn + [THY]   | Anh Văn + [GIANG] | Thế Dục [NGA]     | Toán [BÌNH]       | Toán + [HÀ]      |
|                |       | T5 C4 | Ngữ Văn + [THY]   | Toán [MAI]        | Thế Dục [NGA]     | Vật Lý + [DỪNG]   | Toán + [HÀ]      |
|                |       | T5 C5 |                   |                   |                   |                   |                  |
| THỨ SÁU        | SÁNG  | T6 S1 | Địa Lý [BIÊN]     | GDCD [LIÊN]       | Toán [CHÂU]       | Vật Lý [DỪNG]     | Hóa [HẠNH]       |
|                |       | T6 S2 | Hóa [VI]          | Tin Học [LY]      | Toán [CHÂU]       | Hóa [PHONG]       | Ngữ Văn [LUÔN]   |
|                |       | T6 S3 | Toán [THƯƠNG]     | Toán [MAI]        | Vật Lý [NGUYỄN]   | Toán [BÌNH]       | Vật Lý [DỪNG]    |
|                |       | T6 S4 | Vật Lý [NGUYỄN]   | Toán [MAI]        | GDCD [LIÊN]       | Ngữ Văn [NGỌC]    | Toán [HÀ]        |
|                |       | T6 S5 |                   |                   |                   |                   | Toán [HÀ]        |
|                | CHIỀU | T6 C1 | Vật Lý [NGUYỄN]   | Ngữ Văn + [HẰNG]  | Toán [CHÂU]       | Thế Dục [NGA]     | Vật Lý [DỪNG]    |
|                |       | T6 C2 | Toán [THƯƠNG]     | Ngữ Văn + [HẰNG]  | Vật Lý + [NGUYỄN] | Thế Dục [NGA]     | Hóa + [HẠNH]     |
|                |       | T6 C3 | Thế Dục [NGA]     | Hóa + [VI]        | Ngữ Văn [HẰNG]    | Ngữ Văn [NGỌC]    | Thế Dục [NAM]    |
|                |       | T6 C4 | Thế Dục [NGA]     | Vật Lý + [NGUYỄN] | Anh Văn [OANH]    | Hóa + [PHONG]     | Thế Dục [NAM]    |
|                |       | T6 C5 |                   |                   |                   |                   |                  |
| THỨ BẢY        | SÁNG  | T7 S1 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S2 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S3 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S4 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                |       | T7 S5 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    |
|                | CHIỀU | T7 C1 |                   |                   |                   |                   |                  |
|                |       | T7 C2 |                   |                   |                   |                   |                  |
|                |       | T7 C3 |                   |                   |                   |                   |                  |
|                |       | T7 C4 |                   |                   |                   |                   |                  |
|                |       | T7 C5 |                   |                   |                   |                   |                  |

| HK1.2 / 300919 |       |       | 11a02            | 11a03             | 11a04             | 11a05             | 11a06             |
|----------------|-------|-------|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| THỨ HAI        | SÁNG  | T2 S1 | Chào Cờ [NGÂN]   | Chào Cờ [GIANG]   | Chào Cờ [HUỆ]     | Chào Cờ [LAN]     | Chào Cờ [NHUNG]   |
|                |       | T2 S2 | SHCN [NGÂN]      | SHCN [GIANG]      | SHCN [HUỆ]        | SHCN [LAN]        | SHCN [NHUNG]      |
|                |       | T2 S3 | Hóa [PHƯỚC]      | Nghề PT [HẢI]     | Anh Văn [HUYỀN]   | Toán [LAN]        | Toán [HƯNG]       |
|                |       | T2 S4 | Toán [CHÂU]      | Toán [THƯƠNG]     | Toán [HUỆ]        | Anh Văn [VÂN]     | Anh Văn [NHUNG]   |
|                |       | T2 S5 | Toán [CHÂU]      | Anh Văn [GIANG]   | Ngữ Văn [THY]     | Sinh [PHẮNG]      | Nghề PT [HẢI]     |
|                | CHIỀU | T2 C1 | Nghề PT [LY]     | Vật Lý [ BÌNH]    | Vật Lý [NGUYỄN]   | Hóa + [PHONG]     | Toán [HƯNG]       |
|                |       | T2 C2 | Nghề PT [LY]     | Anh Văn [GIANG]   | Toán [HUỆ]        | Vật Lý [ BÌNH]    | Vật Lý [YẾN]      |
|                |       | T2 C3 | Thể Dục [THOI]   | Hóa + [VI]        | Thể Dục [VĂN]     | Nghề PT [LY]      | Anh Văn [NHUNG]   |
|                |       | T2 C4 | Thể Dục [THOI]   | Ngữ Văn + [TRINH] | Thể Dục [VĂN]     | Nghề PT [LY]      | Sinh [TUẤN]       |
|                |       | T2 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ BA         | SÁNG  | T3 S1 | C.Nghệ [AN]      | Vật Lý [ BÌNH]    | Tin Học [ BÌNH]   | GDCD [HUY]        | Anh Văn [NHUNG]   |
|                |       | T3 S2 | Hóa [PHƯỚC]      | Hóa [VI]          | Anh Văn [HUYỀN]   | Vật Lý [ BÌNH]    | Vật Lý [YẾN]      |
|                |       | T3 S3 | Vật Lý [YẾN]     | Ngữ Văn [TRINH]   | C.Nghệ [AN]       | Anh Văn [VÂN]     | Ngữ Văn [HẮNG]    |
|                |       | T3 S4 | Ngữ Văn [TIỀN]   | Ngữ Văn [TRINH]   | Hóa [PHƯỚC]       | Anh Văn [VÂN]     | Ngữ Văn [HẮNG]    |
|                |       | T3 S5 | Ngữ Văn [TIỀN]   | Anh Văn [GIANG]   | Ngữ Văn [THY]     | Ngữ Văn [THANH]   | GDCD [HUY]        |
|                | CHIỀU | T3 C1 | Anh Văn [HẮNG]   | Sinh [PHẮNG]      | Anh Văn [HUYỀN]   | Anh Văn [VÂN]     | Nghề PT [HẢI]     |
|                |       | T3 C2 | Hóa + [PHƯỚC]    | Ngữ Văn + [TRINH] | Toán + [HUỆ]      | Sinh [PHẮNG]      | Nghề PT [HẢI]     |
|                |       | T3 C3 | Toán + [CHÂU]    | Toán + [THƯƠNG]   | Toán + [HUỆ]      | Thể Dục [XUÂN]    | Toán + [HƯNG]     |
|                |       | T3 C4 | Toán + [CHÂU]    | Toán + [THƯƠNG]   | Hóa + [PHƯỚC]     | Thể Dục [XUÂN]    | Toán + [HƯNG]     |
|                |       | T3 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ TƯ         | SÁNG  | T4 S1 | Sinh [TUẤN]      | Anh Văn [GIANG]   | Lịch Sử [NHUNG]   | Lịch Sử [OANH]    | Tin Học [HẢI]     |
|                |       | T4 S2 | GDCD [LÊN]       | Lịch Sử [OANH]    | Sinh [TUẤN]       | Tin Học [HẢI]     | Toán [HƯNG]       |
|                |       | T4 S3 | Anh Văn [HẮNG]   | Tin Học [HẢI]     | Tin Học [ BÌNH]   | Toán [LAN]        | Anh Văn [NHUNG]   |
|                |       | T4 S4 | Tin Học [ BÌNH]  | Sinh [PHẮNG]      | Toán [HUỆ]        | Nghề PT [LY]      | Địa Lý [NGÂN]     |
|                |       | T4 S5 | Địa Lý [NGÂN]    | Toán [THƯƠNG]     | Toán [HUỆ]        | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Sinh [TUẤN]       |
|                | CHIỀU | T4 C1 | Vật Lý [YẾN]     | Nghề PT [HẢI]     | Ngữ Văn + [THY]   | Ngữ Văn + [THANH] | Ngữ Văn + [HẮNG]  |
|                |       | T4 C2 | Vật Lý + [YẾN]   | Nghề PT [HẢI]     | Ngữ Văn + [THY]   | Ngữ Văn + [THANH] | Ngữ Văn + [HẮNG]  |
|                |       | T4 C3 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C4 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ NĂM        | SÁNG  | T5 S1 | Anh Văn [HẮNG]   | Tin Học [HẢI]     | GDCD [HUY]        | C.Nghệ [AN]       | Hóa [PHONG]       |
|                |       | T5 S2 | Anh Văn [HẮNG]   | Địa Lý [BIỂN]     | Nghề PT [ BÌNH]   | Vật Lý [ BÌNH]    | C.Nghệ [AN]       |
|                |       | T5 S3 | Lịch Sử [NHUNG]  | Vật Lý [ BÌNH]    | Vật Lý [NGUYỄN]   | Hóa [PHONG]       | Tin Học [HẢI]     |
|                |       | T5 S4 | Ngữ Văn [TIỀN]   | Ngữ Văn [TRINH]   | Hóa [PHƯỚC]       | Ngữ Văn [THANH]   | Ngữ Văn [HẮNG]    |
|                |       | T5 S5 | Nghề PT [LY]     | GDCD [LÊN]        | Anh Văn [HUYỀN]   | Tin Học [HẢI]     | Ngữ Văn [HẮNG]    |
|                | CHIỀU | T5 C1 | Ngữ Văn + [TIỀN] | Anh Văn + [GIANG] | Nghề PT [ BÌNH]   | Toán + [LAN]      | Thể Dục [XUÂN]    |
|                |       | T5 C2 | Ngữ Văn + [TIỀN] | QP.AN [TÂM]       | Nghề PT [ BÌNH]   | Toán + [LAN]      | Thể Dục [XUÂN]    |
|                |       | T5 C3 | QP.AN [TÂM]      | Toán [THƯƠNG]     | Sinh [TUẤN]       | Vật Lý + [ BÌNH]  | Anh Văn + [NHUNG] |
|                |       | T5 C4 | Sinh [TUẤN]      | Vật Lý + [ BÌNH]  | Anh Văn + [HUYỀN] | Anh Văn + [VÂN]   | Hóa + [PHONG]     |
|                |       | T5 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ SÁU        | SÁNG  | T6 S1 | Vật Lý [YẾN]     | Toán [THƯƠNG]     | Toán [HUỆ]        | Ngữ Văn [THANH]   | Toán [HƯNG]       |
|                |       | T6 S2 | Tin Học [ BÌNH]  | Toán [THƯƠNG]     | Vật Lý [NGUYỄN]   | Ngữ Văn [THANH]   | Toán [HƯNG]       |
|                |       | T6 S3 | Ngữ Văn [TIỀN]   | Ngữ Văn [TRINH]   | Ngữ Văn [THY]     | Toán [LAN]        | Hóa [PHONG]       |
|                |       | T6 S4 | Toán [CHÂU]      | C.Nghệ [AN]       | Ngữ Văn [THY]     | Toán [LAN]        | Lịch Sử [NHUNG]   |
|                |       | T6 S5 | Toán [CHÂU]      | Hóa [VI]          | Địa Lý [NGÂN]     | Hóa [PHONG]       | Vật Lý [YẾN]      |
|                | CHIỀU | T6 C1 | Hóa + [PHƯỚC]    | Anh Văn + [GIANG] | Anh Văn + [HUYỀN] | Hóa + [PHONG]     | QP.AN [TÂM]       |
|                |       | T6 C2 | Toán [CHÂU]      | Hóa + [VI]        | Hóa + [PHƯỚC]     | QP.AN [TÂM]       | Vật Lý + [YẾN]    |
|                |       | T6 C3 | Anh Văn + [HẮNG] | Thể Dục [VĂN]     | Vật Lý + [NGUYỄN] | Toán [LAN]        | Hóa + [PHONG]     |
|                |       | T6 C4 | Anh Văn + [HẮNG] | Thể Dục [VĂN]     | QP.AN [TÂM]       | Anh Văn + [VÂN]   | Anh Văn + [NHUNG] |
|                |       | T6 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ BẢY        | SÁNG  | T7 S1 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S2 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S3 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S4 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S5 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                | CHIỀU | T7 C1 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C2 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C3 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C4 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |

| HK1.2 / 300919 |       |       | 11a07            | 11a08             | 11a09            | 11a10             | 11a11             |
|----------------|-------|-------|------------------|-------------------|------------------|-------------------|-------------------|
| THỨ HAI        | SÁNG  | T2 S1 | Chào Cờ [PHƯỚC]  | Chào Cờ [HƯNG]    | Chào Cờ [THẮNG]  | Chào Cờ [PHONG]   | Chào Cờ [BÌNH]    |
|                |       | T2 S2 | SHCN [PHƯỚC]     | SHCN [HƯNG]       | SHCN [THẮNG]     | SHCN [PHONG]      | SHCN [BÌNH]       |
|                |       | T2 S3 | Ngữ Văn [NGỌC]   | Ngữ Văn [MÍNH]    | Toán [THẮNG]     | Anh Văn [GIANG]   | Anh Văn [TRINH]   |
|                |       | T2 S4 | Ngữ Văn [NGỌC]   | Toán [HƯNG]       | Nghề PT [HẢI]    | Toán [BÌNH]       | Vật Lý [BÌNH]     |
|                |       | T2 S5 | Hóa [PHƯỚC]      | Hóa [VI]          | Lịch Sử [OANH]   | Hóa [PHONG]       | Hóa [HẠNH]        |
|                | CHIỀU | T2 C1 | Toán + [MAI]     | Anh Văn [NHUNG]   | Ngữ Văn + [TIỀN] | Ngữ Văn + [TRINH] | Ngữ Văn + [THANH] |
|                |       | T2 C2 | Toán + [MAI]     | Toán [HƯNG]       | Ngữ Văn + [TIỀN] | Hóa + [PHONG]     | Toán [HÀ]         |
|                |       | T2 C3 | Anh Văn + [NHI]  | QP.AN [TÂM]       | Vật Lý [YẾN]     | Anh Văn [GIANG]   | Vật Lý [BÌNH]     |
|                |       | T2 C4 | Anh Văn + [NHI]  | Ngữ Văn + [MÍNH]  | Toán [THẮNG]     | Toán [BÌNH]       | Vật Lý + [BÌNH]   |
|                |       | T2 C5 |                  |                   |                  |                   |                   |
| THỨ BA         | SÁNG  | T3 S1 | Anh Văn [NHI]    | Ngữ Văn [MÍNH]    | Vật Lý [YẾN]     | Ngữ Văn [TRINH]   | Ngữ Văn [THANH]   |
|                |       | T3 S2 | Anh Văn [NHI]    | Ngữ Văn [MÍNH]    | Hóa [HẠNH]       | Ngữ Văn [TRINH]   | Ngữ Văn [THANH]   |
|                |       | T3 S3 | Vật Lý [BÌNH]    | Anh Văn [NHUNG]   | Ngữ Văn [TIỀN]   | Anh Văn [GIANG]   | Hóa [HẠNH]        |
|                |       | T3 S4 | GDCD [HUY]       | Anh Văn [NHUNG]   | Anh Văn [NHI]    | Anh Văn [GIANG]   | Anh Văn [TRINH]   |
|                |       | T3 S5 | Hóa [PHƯỚC]      | Vật Lý [DỪNG]     | Anh Văn [NHI]    | Vật Lý [NGUYỄN]   | C.Nghệ [AN]       |
|                | CHIỀU | T3 C1 | Hóa + [PHƯỚC]    | Thế Dục [NGA]     | Sinh [GIANG]     | QP.AN [ANH]       | Hóa + [HẠNH]      |
|                |       | T3 C2 | Sinh [GIANG]     | Thế Dục [NGA]     | Hóa + [HẠNH]     | Vật Lý [NGUYỄN]   | QP.AN [ANH]       |
|                |       | T3 C3 | Nghề PT [BÌNH]   | Vật Lý [DỪNG]     | Toán + [THẮNG]   | Vật Lý + [NGUYỄN] | Toán + [HÀ]       |
|                |       | T3 C4 | Nghề PT [BÌNH]   | Hóa + [VI]        | Toán + [THẮNG]   | Ngữ Văn + [TRINH] | Toán + [HÀ]       |
|                |       | T3 C5 |                  |                   |                  |                   |                   |
| THỨ TƯ         | SÁNG  | T4 S1 | Anh Văn [NHI]    | Toán [HƯNG]       | Toán [THẮNG]     | Toán [BÌNH]       | Tin Học [BÌNH]    |
|                |       | T4 S2 | Sinh [GIANG]     | Lịch Sử [NHUNG]   | Toán [THẮNG]     | Tin Học [BÌNH]    | Anh Văn [TRINH]   |
|                |       | T4 S3 | Lịch Sử [OANH]   | Nghề PT [LY]      | Địa Lý [PHƯƠNG]  | Địa Lý [NGÂN]     | Sinh [GIANG]      |
|                |       | T4 S4 | Toán [MAI]       | Anh Văn [NHUNG]   | Tin Học [HẢI]    | Sinh [GIANG]      | Toán [HÀ]         |
|                |       | T4 S5 | Toán [MAI]       | Tin Học [HẢI]     | Anh Văn [NHI]    | Lịch Sử [NHUNG]   | Toán [HÀ]         |
|                | CHIỀU | T4 C1 | Ngữ Văn + [NGỌC] | Toán + [HƯNG]     | Anh Văn + [NHI]  | Toán + [BÌNH]     | Anh Văn + [TRINH] |
|                |       | T4 C2 | Ngữ Văn + [NGỌC] | Toán + [HƯNG]     | Anh Văn + [NHI]  | Toán + [BÌNH]     | Anh Văn + [TRINH] |
|                |       | T4 C3 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C4 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C5 |                  |                   |                  |                   |                   |
| THỨ NĂM        | SÁNG  | T5 S1 | Nghề PT [BÌNH]   | Sinh [GIANG]      | Vật Lý [YẾN]     | Ngữ Văn [TRINH]   | Vật Lý [BÌNH]     |
|                |       | T5 S2 | Toán [MAI]       | GDCD [HUY]        | Tin Học [HẢI]    | Ngữ Văn [TRINH]   | Lịch Sử [NHUNG]   |
|                |       | T5 S3 | Toán [MAI]       | C.Nghệ [AN]       | Ngữ Văn [TIỀN]   | Nghề PT [BÌNH]    | GDCD [HUY]        |
|                |       | T5 S4 | Vật Lý [BÌNH]    | Tin Học [HẢI]     | GDCD [HUY]       | Hóa [PHONG]       | Toán [HÀ]         |
|                |       | T5 S5 | Địa Lý [PHƯƠNG]  | Ngữ Văn [MÍNH]    | Sinh [GIANG]     | GDCD [HUY]        | Ngữ Văn [THANH]   |
|                | CHIỀU | T5 C1 | Vật Lý [BÌNH]    | Anh Văn + [NHUNG] | Thế Dục [NGA]    | Thế Dục [THANH]   | Nghề PT [LY]      |
|                |       | T5 C2 | Vật Lý + [BÌNH]  | Anh Văn + [NHUNG] | Thế Dục [NGA]    | Thế Dục [THANH]   | Nghề PT [LY]      |
|                |       | T5 C3 | Toán [MAI]       | Nghề PT [LY]      | Anh Văn [NHI]    | Nghề PT [BÌNH]    | Thế Dục [THANH]   |
|                |       | T5 C4 | Anh Văn [NHI]    | Nghề PT [LY]      | QP.AN [TÂM]      | Nghề PT [BÌNH]    | Thế Dục [THANH]   |
|                |       | T5 C5 |                  |                   |                  |                   |                   |
| THỨ SÁU        | SÁNG  | T6 S1 | C.Nghệ [AN]      | Hóa [VI]          | Toán [THẮNG]     | Vật Lý [NGUYỄN]   | Tin Học [BÌNH]    |
|                |       | T6 S2 | Ngữ Văn [NGỌC]   | Địa Lý [NGÂN]     | Hóa [HẠNH]       | C.Nghệ [AN]       | Toán [HÀ]         |
|                |       | T6 S3 | Ngữ Văn [NGỌC]   | Toán [HƯNG]       | C.Nghệ [AN]      | Tin Học [BÌNH]    | Địa Lý [NGÂN]     |
|                |       | T6 S4 | Tin Học [BÌNH]   | Toán [HƯNG]       | Ngữ Văn [TIỀN]   | Toán [BÌNH]       | Ngữ Văn [THANH]   |
|                |       | T6 S5 | Tin Học [BÌNH]   | Vật Lý [DỪNG]     | Ngữ Văn [TIỀN]   | Toán [BÌNH]       | Nghề PT [LY]      |
|                | CHIỀU | T6 C1 | Thế Dục [XUÂN]   | Hóa + [VI]        | Nghề PT [HẢI]    | Sinh [GIANG]      | Anh Văn [TRINH]   |
|                |       | T6 C2 | Thế Dục [XUÂN]   | Sinh [GIANG]      | Nghề PT [HẢI]    | Hóa + [PHONG]     | Ngữ Văn + [THANH] |
|                |       | T6 C3 | QP.AN [TÂM]      | Ngữ Văn + [MÍNH]  | Vật Lý + [YẾN]   | Anh Văn + [GIANG] | Hóa + [HẠNH]      |
|                |       | T6 C4 | Hóa + [PHƯỚC]    | Vật Lý + [DỪNG]   | Hóa + [HẠNH]     | Anh Văn + [GIANG] | Sinh [GIANG]      |
|                |       | T6 C5 |                  |                   |                  |                   |                   |
| THỨ BẢY        | SÁNG  | T7 S1 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S2 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S3 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S4 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S5 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                | CHIỀU | T7 C1 |                  |                   |                  |                   |                   |
|                |       | T7 C2 |                  |                   |                  |                   |                   |
|                |       | T7 C3 |                  |                   |                  |                   |                   |
|                |       | T7 C4 |                  |                   |                  |                   |                   |
|                |       | T7 C5 |                  |                   |                  |                   |                   |

| HK1.2 / 300919 |       |       | 12a01            | 12a02             | 12a03             | 12a04             | 12a05             |
|----------------|-------|-------|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| THỨ HAI        | SÁNG  | T2 S1 | Chào Cờ [PHI]    | Chào Cờ [VÂN]     | Chào Cờ [HẠNH]    | Chào Cờ [THẢO]    | Chào Cờ [HUYỀN]   |
|                |       | T2 S2 | SHCN [PHI]       | SHCN [VÂN]        | SHCN [HẠNH]       | SHCN [THẢO]       | SHCN [HUYỀN]      |
|                |       | T2 S3 | Địa Lý [NGÂN]    | Anh Văn [VÂN]     | Sinh [NHUNG]      | Hóa [HẠNH]        | Vật Lý [ BÌNH]    |
|                |       | T2 S4 | Sinh [NHUNG]     | Lịch Sử [MINH]    | Hóa [HẠNH]        | Toán [THẢO]       | Sinh [PHẮNG]      |
|                |       | T2 S5 | Toán [LAN]       | Địa Lý [NGÂN]     | Toán [HƯNG]       | Toán [THẢO]       | Toán [HUỆ]        |
|                | CHIỀU | T2 C1 | Ngữ Văn [DUNG]   | Hóa + [CƯỜNG]     | Tin Học [HẢI]     | C.Nghệ [MẮN]      | Toán [HUỆ]        |
|                |       | T2 C2 | C.Nghệ [MẮN]     | Ngữ Văn [THANH]   | Sinh + [NHUNG]    | Ngữ Văn + [TRINH] | Tin Học [HẢI]     |
|                |       | T2 C3 | Sinh + [NHUNG]   | C.Nghệ [MẮN]      | Toán + [HƯNG]     | Ngữ Văn + [TRINH] | Lịch Sử + [NHUNG] |
|                |       | T2 C4 | Toán + [LAN]     | Vật Lý + [YẾN]    | Toán + [HƯNG]     | Toán [THẢO]       | Ngữ Văn [TIỀN]    |
|                |       | T2 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ BA         | SÁNG  | T3 S1 | Ngữ Văn [DUNG]   | Anh Văn [VÂN]     | Ngữ Văn [LUÔNG]   | Vật Lý [PHI]      | Ngữ Văn [TIỀN]    |
|                |       | T3 S2 | Ngữ Văn [DUNG]   | QP.AN [PHONG]     | Ngữ Văn [LUÔNG]   | GDGD [HUY]        | Ngữ Văn [TIỀN]    |
|                |       | T3 S3 | Vật Lý [PHI]     | QP.AN [PHONG]     | GDGD [HUY]        | QP.AN [NAM]       | Hóa [CƯỜNG]       |
|                |       | T3 S4 | QP.AN [PHONG]    | Hóa [CƯỜNG]       | Vật Lý [YẾN]      | QP.AN [NAM]       | Vật Lý [ BÌNH]    |
|                |       | T3 S5 | QP.AN [PHONG]    | Vật Lý [YẾN]      | Anh Văn [VÂN]     | Ngữ Văn [TRINH]   | Anh Văn [HUYỀN]   |
|                | CHIỀU | T3 C1 | Thể Dục [XUÂN]   | Toán + [HÀ]       | Ngữ Văn [LUÔNG]   | Ngữ Văn [TRINH]   | Toán + [HUỆ]      |
|                |       | T3 C2 | Thể Dục [XUÂN]   | Toán + [HÀ]       | Toán [HƯNG]       | Anh Văn [HẮNG]    | Anh Văn [HUYỀN]   |
|                |       | T3 C3 | Tin Học [HẢI]    | Sinh + [GIANG]    | Anh Văn [VÂN]     | Thể Dục [NAM]     | Địa Lý + [BIÊN]   |
|                |       | T3 C4 | Anh Văn [HẮNG]   | Anh Văn [VÂN]     | Hóa + [HẠNH]      | Thể Dục [NAM]     | GDGD + [LIÊN]     |
|                |       | T3 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ TƯ         | SÁNG  | T4 S1 | Anh Văn [HẮNG]   | GDGD [LÊN]        | QP.AN [NAM]       | Sinh [GIANG]      | QP.AN [TÂM]       |
|                |       | T4 S2 | Anh Văn [HẮNG]   | Toán [HÀ]         | QP.AN [NAM]       | Địa Lý [NGÂN]     | QP.AN [TÂM]       |
|                |       | T4 S3 | Sinh [NHUNG]     | Toán [HÀ]         | Toán [HƯNG]       | Toán [THẢO]       | Toán [HUỆ]        |
|                |       | T4 S4 | Toán [LAN]       | Lịch Sử [MINH]    | Toán [HƯNG]       | Anh Văn [HẮNG]    | Địa Lý [BIÊN]     |
|                |       | T4 S5 | Toán [LAN]       | Sinh [GIANG]      | Sinh [NHUNG]      | Anh Văn [HẮNG]    | GDGD [LIÊN]       |
|                | CHIỀU | T4 C1 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C2 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C3 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C4 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T4 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ NĂM        | SÁNG  | T5 S1 | Lịch Sử [NHUNG]  | Ngữ Văn [THANH]   | Anh Văn [VÂN]     | Toán [THẢO]       | Ngữ Văn [TIỀN]    |
|                |       | T5 S2 | Vật Lý [PHI]     | Ngữ Văn [THANH]   | Anh Văn [VÂN]     | Sinh [GIANG]      | Anh Văn [HUYỀN]   |
|                |       | T5 S3 | Anh Văn [HẮNG]   | Anh Văn [VÂN]     | Vật Lý [YẾN]      | Vật Lý [PHI]      | Anh Văn [HUYỀN]   |
|                |       | T5 S4 | GDGD [LÊN]       | Sinh [GIANG]      | Vật Lý [YẾN]      | Anh Văn [HẮNG]    | Lịch Sử [NHUNG]   |
|                |       | T5 S5 | Hóa [CƯỜNG]      | Toán [HÀ]         | Lịch Sử [NHUNG]   | Lịch Sử [MINH]    | Sinh [PHẮNG]      |
|                | CHIỀU | T5 C1 | Anh Văn + [HẮNG] | Toán [HÀ]         | Ngữ Văn + [LUÔNG] | Vật Lý + [PHI]    | C.Nghệ [MẮN]      |
|                |       | T5 C2 | Vật Lý + [PHI]   | Anh Văn + [VÂN]   | Ngữ Văn + [LUÔNG] | Anh Văn + [HẮNG]  | Anh Văn + [HUYỀN] |
|                |       | T5 C3 | Toán + [LAN]     | Thể Dục [XUÂN]    | Anh Văn + [VÂN]   | Toán + [THẢO]     | Ngữ Văn + [TIỀN]  |
|                |       | T5 C4 | Hóa + [CƯỜNG]    | Thể Dục [XUÂN]    | C.Nghệ [MẮN]      | Toán + [THẢO]     | Ngữ Văn + [TIỀN]  |
|                |       | T5 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ SÁU        | SÁNG  | T6 S1 | Hóa [CƯỜNG]      | Toán [HÀ]         | Ngữ Văn [LUÔNG]   | Ngữ Văn [TRINH]   | Lịch Sử [NHUNG]   |
|                |       | T6 S2 | Vật Lý [PHI]     | Hóa [CƯỜNG]       | Lịch Sử [NHUNG]   | Ngữ Văn [TRINH]   | Địa Lý [BIÊN]     |
|                |       | T6 S3 | Lịch Sử [NHUNG]  | Vật Lý [YẾN]      | Hóa [HẠNH]        | Lịch Sử [MINH]    | Hóa [CƯỜNG]       |
|                |       | T6 S4 | Ngữ Văn [DUNG]   | Vật Lý [YẾN]      | Địa Lý [NGÂN]     | Hóa [HẠNH]        | Toán [HUỆ]        |
|                |       | T6 S5 | Toán [LAN]       | Ngữ Văn [THANH]   | Toán [HƯNG]       | Vật Lý [PHI]      | Toán [HUỆ]        |
|                | CHIỀU | T6 C1 | Anh Văn + [HẮNG] | Anh Văn + [VÂN]   | Thể Dục [NAM]     | Hóa + [HẠNH]      | Toán + [HUỆ]      |
|                |       | T6 C2 | Ngữ Văn + [DUNG] | Tin Học [LY]      | Thể Dục [NAM]     | Anh Văn + [HẮNG]  | Anh Văn + [HUYỀN] |
|                |       | T6 C3 | Ngữ Văn + [DUNG] | Ngữ Văn + [THANH] | Anh Văn + [VÂN]   | Sinh + [GIANG]    | Thể Dục [XUÂN]    |
|                |       | T6 C4 | Toán [LAN]       | Ngữ Văn + [THANH] | Vật Lý + [YẾN]    | Tin Học [LY]      | Thể Dục [XUÂN]    |
|                |       | T6 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |
| THỨ BẢY        | SÁNG  | T7 S1 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S2 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S3 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S4 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                |       | T7 S5 | (HĐGDNGLL) []    | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |
|                | CHIỀU | T7 C1 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C2 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C3 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C4 |                  |                   |                   |                   |                   |
|                |       | T7 C5 |                  |                   |                   |                   |                   |

| HK1.2 / 300919 |       | 12a06 | 12a07             | 12a08             | L29               | L30 |
|----------------|-------|-------|-------------------|-------------------|-------------------|-----|
| THỨ HAI        | SÁNG  | T2 S1 | Chào Cờ [MINH]    | Chào Cờ [BIÊN]    | Chào Cờ [LUÔNG]   |     |
|                |       | T2 S2 | SHCN [MINH]       | SHCN [BIÊN]       | SHCN [LUÔNG]      |     |
|                |       | T2 S3 | Anh Văn [THU]     | Sinh [PHẮNG]      | Toán [HUỆ]        |     |
|                |       | T2 S4 | Toán [LAN]        | Anh Văn [HUYỀN]   | Hóa [PHƯỚC]       |     |
|                |       | T2 S5 | Lịch Sử [MINH]    | Vật Lý [BÌNH]     | Ngữ Văn [LUÔNG]   |     |
|                | CHIỀU | T2 C1 | Toán + [LAN]      | Toán + [THẮNG]    | Thể Dục [VĂN]     |     |
|                |       | T2 C2 | Toán + [LAN]      | Toán + [THẮNG]    | Thể Dục [VĂN]     |     |
|                |       | T2 C3 | Ngữ Văn + [THANH] | Tin Học [HẢI]     | Toán [HUỆ]        |     |
|                |       | T2 C4 | Ngữ Văn + [THANH] | Lịch Sử + [NHUNG] | C.Nghệ [MÃN]      |     |
|                |       | T2 C5 |                   |                   |                   |     |
| THỨ BA         | SÁNG  | T3 S1 | Hóa [PHƯỚC]       | QP.AN [TÂM]       | Anh Văn [THU]     |     |
|                |       | T3 S2 | Vật Lý [PHI]      | QP.AN [TÂM]       | Anh Văn [THU]     |     |
|                |       | T3 S3 | Ngữ Văn [THANH]   | Hóa [PHƯỚC]       | QP.AN [TÂM]       |     |
|                |       | T3 S4 | Ngữ Văn [THANH]   | Anh Văn [HUYỀN]   | QP.AN [TÂM]       |     |
|                |       | T3 S5 | Anh Văn [THU]     | Ngữ Văn [DUNG]    | Vật Lý [PHI]      |     |
|                | CHIỀU | T3 C1 | Thể Dục [VĂN]     | Toán [THẮNG]      | GDCD + [LIÊN]     |     |
|                |       | T3 C2 | Thể Dục [VĂN]     | GDCD + [LIÊN]     | Anh Văn [THU]     |     |
|                |       | T3 C3 | GDCD + [LIÊN]     | Anh Văn [HUYỀN]   | Ngữ Văn + [LUÔNG] |     |
|                |       | T3 C4 | Anh Văn [THU]     | Địa Lý + [BIÊN]   | Ngữ Văn + [LUÔNG] |     |
|                |       | T3 C5 |                   |                   |                   |     |
| THỨ TƯ         | SÁNG  | T4 S1 | Toán [LAN]        | Địa Lý [BIÊN]     | Toán [HUỆ]        |     |
|                |       | T4 S2 | Địa Lý [PHƯƠNG]   | GDCD [LIÊN]       | Toán [HUỆ]        |     |
|                |       | T4 S3 | QP.AN [TÂM]       | Lịch Sử [NHUNG]   | Sinh [PHẮNG]      |     |
|                |       | T4 S4 | QP.AN [TÂM]       | Toán [THẮNG]      | Địa Lý [PHƯƠNG]   |     |
|                |       | T4 S5 | Sinh [PHẮNG]      | Toán [THẮNG]      | Lịch Sử [MINH]    |     |
|                | CHIỀU | T4 C1 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T4 C2 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T4 C3 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T4 C4 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T4 C5 |                   |                   |                   |     |
| THỨ NĂM        | SÁNG  | T5 S1 | Vật Lý [PHI]      | Anh Văn [HUYỀN]   | Hóa [PHƯỚC]       |     |
|                |       | T5 S2 | Anh Văn [THU]     | Hóa [PHƯỚC]       | Sinh [PHẮNG]      |     |
|                |       | T5 S3 | Hóa [PHƯỚC]       | Sinh [PHẮNG]      | Lịch Sử [MINH]    |     |
|                |       | T5 S4 | Sinh [PHẮNG]      | Địa Lý [BIÊN]     | Vật Lý [PHI]      |     |
|                |       | T5 S5 | GDCD [LIÊN]       | Vật Lý [BÌNH]     | Anh Văn [THU]     |     |
|                | CHIỀU | T5 C1 | Lịch Sử + [MINH]  | Anh Văn + [HUYỀN] | Anh Văn + [THU]   |     |
|                |       | T5 C2 | Anh Văn + [THU]   | C.Nghệ [MÃN]      | Lịch Sử + [MINH]  |     |
|                |       | T5 C3 | C.Nghệ [MÃN]      | Ngữ Văn + [DUNG]  | Địa Lý + [PHƯƠNG] |     |
|                |       | T5 C4 | Địa Lý + [PHƯƠNG] | Ngữ Văn + [DUNG]  | Ngữ Văn [LUÔNG]   |     |
|                |       | T5 C5 |                   |                   |                   |     |
| THỨ SÁU        | SÁNG  | T6 S1 | Toán [LAN]        | Ngữ Văn [DUNG]    | Địa Lý [PHƯƠNG]   |     |
|                |       | T6 S2 | Toán [LAN]        | Ngữ Văn [DUNG]    | Toán [HUỆ]        |     |
|                |       | T6 S3 | Ngữ Văn [THANH]   | Toán [THẮNG]      | Ngữ Văn [LUÔNG]   |     |
|                |       | T6 S4 | Lịch Sử [MINH]    | Toán [THẮNG]      | Ngữ Văn [LUÔNG]   |     |
|                |       | T6 S5 | Địa Lý [PHƯƠNG]   | Lịch Sử [NHUNG]   | GDCD [LIÊN]       |     |
|                | CHIỀU | T6 C1 | Ngữ Văn [THANH]   | Thể Dục [VĂN]     | Tin Học [LY]      |     |
|                |       | T6 C2 | Toán [LAN]        | Thể Dục [VĂN]     | Anh Văn + [THU]   |     |
|                |       | T6 C3 | Tin Học [LY]      | Anh Văn + [HUYỀN] | Toán + [HUỆ]      |     |
|                |       | T6 C4 | Anh Văn + [THU]   | Ngữ Văn [DUNG]    | Toán + [HUỆ]      |     |
|                |       | T6 C5 |                   |                   |                   |     |
| THỨ BẢY        | SÁNG  | T7 S1 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T7 S2 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T7 S3 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T7 S4 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                |       | T7 S5 | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     | (HĐGDNGLL) []     |     |
|                | CHIỀU | T7 C1 |                   |                   |                   |     |
|                |       | T7 C2 |                   |                   |                   |     |
|                |       | T7 C3 |                   |                   |                   |     |
|                |       | T7 C4 |                   |                   |                   |     |
|                |       | T7 C5 |                   |                   |                   |     |